

Số: 149/2025/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Hoàng Trọng N**, sinh ngày 08/01/1988;

CCCD số: 024088001660;

Nơi thường trú: Tổ 4, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị P**, sinh ngày 28/11/1988;

CCCD số: 034188010725;

Nơi thường trú: Tổ 4, phường Đ, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân anh chị cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh N và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh N và chị P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 31/5/2013 và cháu Hoàng Minh N1, sinh ngày 02/12/2015.

Khi ly hôn, anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P thống nhất thỏa thuận: chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 31/5/2013 và cháu Hoàng Minh N1, sinh ngày 02/12/2015, kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh N và chị P là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Hoàng Trọng N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên nghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 30 tháng 7 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P.

- **Về con chung:** Anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 31/5/2013 và cháu Hoàng Minh N1, sinh ngày 02/12/2015.

Giao con chung là cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 31/5/2013 và cháu Hoàng Minh N1, sinh ngày 02/12/2015 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Trọng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Hoàng Trọng N và chị Nguyễn Thị P xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Trọng N chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001629 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- UBND phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh) (GCNKH số 42 ngày 02/5/2012);
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Phương Minh**